TERUMO
AORTIC

OUS



TÀI LIỆU SẢN PHẨM

Mạch máu nhân tạo

SYGMa

Gelweave™

Tiên phong cho Tương lai. Khám phá dòng sản phẩm mạch máu nhân tạo đa dạng, được phát triển suốt hơn 40 năm qua.



DANH MỤC MẠCH MÁU NHÂN TẠO

Tiên phong cho Tương lai

Gelweave™ Giải pháp Tự tin cho sửa chữa Động mạch chủ

Được tạo ra với độ chính xác, Gelweave mang đến sự tin tưởng giúp đối mặt với những thách thức trong sửa chữa động mạch chủ.

Khám phá dòng sản phẩm mạch máu nhân tạo đa dạng, được phát triển suốt hơn 40 năm qua.

Các giải pháp cho từng đoạn động mạch chủ

terumoaortic.com

LinkedIn VuMedi X

Tham khảo trang web để biết thêm thông tin về cách sử dụng, chỉ định, chống chỉ định, cảnh báo / các biện pháp phòng ngừa và tình trạng sẵn có tại thị trường địa phương.

Sản xuất bởi: Vascutek Ltd, Newmains Avenue, Inchinnan, Renfrewshire PA4 9RR, Vương Quốc Anh
Sản phẩm có sẵn tùy thuộc vào sự chấp thuận của cơ quan quản lý địa phương.

Mục lục

Gelweave™

Gelweave™ Straight Grafts 5
Gelweave™ Valsalva Grafts 6
Gelweave™ Plexus Grafts 7
Gelweave™ Branched Grafts 8
Gelweave™ Debranching Grafts 9
Gelweave™ Thoracoabdominal Grafts 10
Gelweave™ Bifurcate Grafts 11

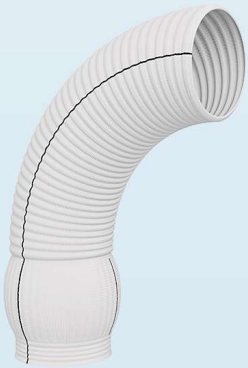
Tham khảo

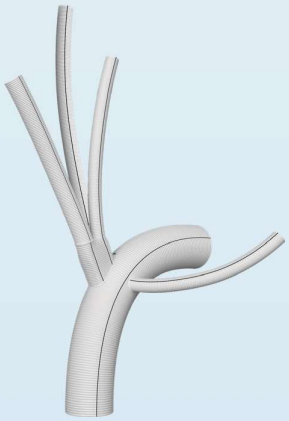
Tham khảo 12

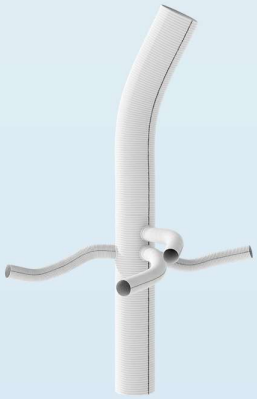
HỌ SẢN PHẨM GELWEAVE ™

Gelweave™ Giải pháp Tự tin cho sửa chữa động mạch chủ

Được tạo ra với độ chính xác, Gelweave mang đến sự tin tưởng giúp đối mặt với những thách thức trong sửa chữa động mạch chủ.







Gelweave™ Straight Grafts

Gelweave™ Straight grafts được chỉ định để thay thế hoặc bắc cầu trong các trường hợp bóc tách, phình động mạch và tắc nghẽn động mạch chủ ngực, động mạch chủ ngực bụng và động mạch chủ bụng.

Tính năng

- Công nghệ tẩm gelatin thủy phân độc đáo [1]
- Cấu trúc gấp nếp để giữ hình dạng ống



Loại thẳng

Đường kính ống (mm)	Chiều dài sử dụng (cm)	Danh mục tham khảo
6	15	731506E
6	30	733006E
6	60	736006E
8	15	731508E
8	30	733008E
8	60	736008E
10	15	731510E
10	30	733010E
10	60	736010E
12	15	731512E
12	30	733012E
12	60	736012E
14	15	731514E
14	30	733014E
14	60	736014E
16	15	731516E
16	30	733016E
16	60	736016E
18	12.5	731218E
18	25	732518E
18	50	735018E
20	12.5	731220E
20	25	732520E
20	50	735020E
22	12.5	731222E
22	25	732522E
22	50	735022E

Đường kính ống (mm)	Chiều dài sử dụng (cm)	Danh mục tham khảo
24	12.5	731224E
24	25	732524E
24	50	735024E
26	5	730526E
26	12.5	731226E
26	25	732526E
26	50	735026E
28	5	730528E
28	12.5	731228E
28	25	732528E
28	50	735028E
30	10	731030E
30	20	732030E
30	40	734030E
30	50	735030E
32	10	731032E
32	20	732032E
32	40	734032E
32	50	735032E
34	10	731034E
34	20	732034E
34	40	734034E
34	50	735034E
36	30	733036E
36	40	734036E
36	60	736036E
38	10	731038E
38	20	732038E
38	40	734038E

Gelweave™ Valsalva Grafts

Ống ghép xoang gốc động mạch chủ được thiết kế theo giải phẫu học [2] được chỉ định để thay thế gốc động mạch chủ trong trường hợp phình động mạch hoặc bóc tách động mạch.

Tính năng

- Thiết kế ống ghép dệt sợi cho phẫu thuật bảo tồn van hoặc thủ thuật Bentall [3]
- Hỗ trợ phục hồi chức năng van động mạch chủ [4]
- Tái tạo tối ưu gốc động mạch chủ [4]
- Mô phỏng phản ứng tự nhiên của xoang Valsalva [5]
- Tiềm năng cho: tăng tuổi thọ của lá van [6] và giảm sức căng trên miệng nối động mạch vành [7]



Loại ống Valsalva

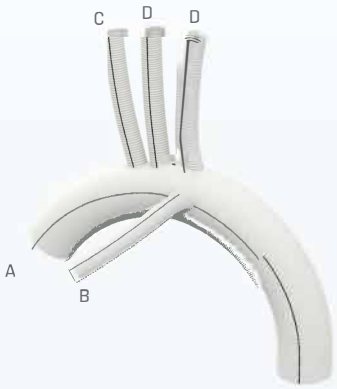
Đường kính ống (mm)	Đường kính Váy phồng lớn nhất (mm)	Chiều dài thân (cm)	Chiều dài Váy phồng (mm)	Chiều dài cổ (đai) nối (mm)	Danh mục tham khảo
16	21	15	16	10	730016ADPE
18	24	15	18	10	730018ADPE
20	26	15	20	10	730020ADPE
22	28	15	22	10	730022ADPE
24	32	15	24	10	730024ADPE
26	34	15	26	10	730026ADPE
28	36	15	28	10	730028ADPE
30	38	15	30	10	730030ADPE
32	42	15	32	10	730032ADPE
34	44	15	34	10	730034ADPE

Gelweave™ Plexus Grafts

Ống ghép Gelweave™ được chống thấm bởi gelatin với thiết kế đa nhánh được chỉ định để thay thế trong các trường hợp bóc tách, phình động mạch và tắc nghẽn động mạch chủ ngực.

Tính năng

- Thiết kế mang lại sự tiện lợi và giảm thời gian cấy ghép bằng cách loại bỏ sự cần thiết của việc khâu từ nhánh vào thân

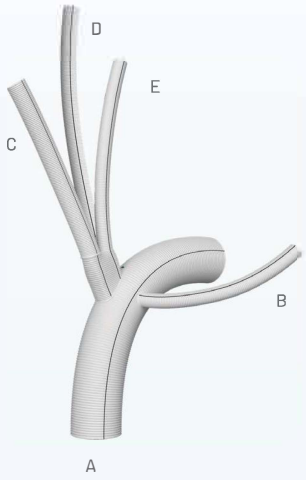


Loại ống Plexus 4 nhánh

Đường kính ống (mm)				Chiều dài sử dụng (cm)				
Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Nhánh quai (C)	Nhánh quai (D)	Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Nhánh quai (C)	Nhánh quai (D)	Danh mục tham khảo
20	8	10	8	40	15	15	15	73201088/8E
22	8	10	8	40	15	15	15	73221088/8E
24	8	10	8	40	15	15	15	73241088/8E
26	8	10	8	40	15	15	15	73261088/8E
28	8	10	8	40	15	15	15	73281088/8E
30	8	10	8	40	15	15	15	73301088/8E
32	8	10	8	40	15	15	15	73321088/8E
34	8	10	8	40	15	15	15	73341088/8E
20	10	10	8	40	15	15	15	73201088/10E
22	10	10	8	40	15	15	15	73221088/10E
24	10	10	8	40	15	15	15	73241088/10E
26	10	10	8	40	15	15	15	73261088/10E
28	10	10	8	40	15	15	15	73281088/10E
30	10	10	8	40	15	15	15	73301088/10E
32	10	10	8	40	15	15	15	73321088/10E
34	10	10	8	40	15	15	15	73341088/10E

Gelweave™ Branched Grafts

Ống ghép nhánh Gelweave™ được chỉ định để thay thế trong các trường hợp bóc tách, phình động mạch và tắc nghẽn động mạch chủ ngực.



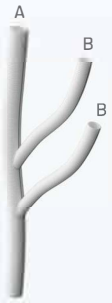
Loại ống quai chủ ngực Lupiae kèm marker cản quang

Đường kính ống (mm)					Chiều dài sử dụng (cm)					
Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Nhánh quai (C)	Nhánh quai (D)	Nhánh quai (E)	Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Nhánh quai (C)	Nhánh quai (D)	Nhánh quai (E)	Danh mục tham khảo
20	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734020CX4RMSE
22	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734022CX4RMSE
24	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734024CX4RMSE
26	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734026CX4RMSE
28	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734028CX4RMSE
30	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734030CX4RMSE
32	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734032CX4RMSE
34	10	10	8	10	40	30	30	30	40	734034CX4RMSE

Gelweave™ Debranching Grafts

Có thể được sử dụng để chuyển nhánh ví dụ tái tạo mạch máu động mạch chủ và các thủ thuật lai liên quan. Các đặc điểm thiết kế của Trifurcate Arch Graft hỗ trợ các kĩ thuật có thể mang lại:

- Thời gian ngưng tuần hoàn hạ thân nhiệt được rút ngắn[11]
- Giảm thiểu thiếu máu não [12]
- Giảm nguy cơ thuyên tắc - Kĩ thuật không chạm [12]
- Giảm thiểu các biến chứng bất lợi [11]
- Tạo hình chính xác tại miệng nối của kĩ thuật 'vòi voi' [11]

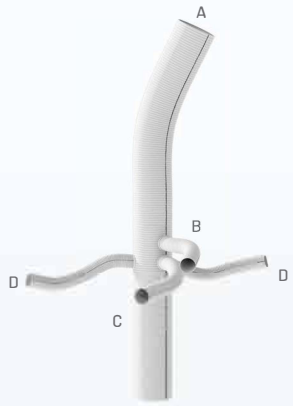


Trifurcate arch graft

Đường kính ống (mm)		Chiều dài sử dụng (cm)		
Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Danh mục tham khảo
12	8	20	10	732012/8X2E
14	8	20	10	732014/8X2E
12	10	20	10	732012/10X2E
14	10	20	10	732014/10X2E

Gelweave™ Thoracoabdominal Grafts

Gelweave™ thoracoabdominal được chống thấm bởi gelatin được chỉ định để thay thế hoặc bắc cầu trong các trường hợp bóc tách, phình động mạch và tắc nghẽn động mạch chủ ngực, động mạch chủ ngực bụng và động mạch chủ bụng kết hợp với các mạch nhánh liên quan.



Coselli Thoracoabdominal graft

Đường kính ống (mm)				Chiều dài sử dụng (cm)				
Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Nhánh bên (C)	Nhánh bên (D)	Thân chính (A)	Nhánh bên (B)	Nhánh bên (C)	Nhánh bên (D)	Danh mục tham khảo
20	10	10	8	60	10	10	10	732010108/8S4E
22	10	10	8	60	10	10	10	732210108/8S4E
24	10	10	8	60	10	10	10	732410108/8S4E
26	10	10	8	60	10	10	10	732610108/8S4E
28	10	10	8	60	10	10	10	732810108/8S4E
30	10	10	8	60	10	10	10	733010108/8S4E



Gelweave™ Bifurcate Grafts

Gelweave™ bifurcate grafts được chống thấm bởi gelatin, dệt sợi bằng polyester được chỉ định để thay thế trong các trường hợp bóc tách, phình động mạch và tắc nghẽn động mạch chủ ngực

Bifurcate graft

Đường kính ống chính (mm)	Đường kính ống chân (mm)	Chiều dài sử dụng (cm)	Danh mục tham khảo
12	6	45	731206E
14	7	45	731407E
16	8	45	731608E
18	9	45	731809E
20	10	45	732010E
22	11	45	732211E
24	12	45	732412E

Tham khảo

1. Drury J *và cộng sự* (1987). Experimental and Clinical Experience with a Gelatin Impregnated Dacron Prosthesis. *Tạp chí Phẫu thuật Mạch máu*. Tháng 12; 1(5):542-547.

2. De Paulis R *và cộng sự* (2000). A New Aortic Dacron Conduit for Surgical Treatment of Aortic Root Pathology. *Tạp chí Tim mạch Ý*. Tháng 7; 1(7): 457-463.

3. De Paulis R *và cộng sự* (2002). One-year Appraisal of a New Aortic Root Conduit with Sinuses of Valsalva. *Tạp chí Phẫu thuật Lồng ngực và Tim mạch*. Tháng 1; 123(1):33-39.

4. Chirichilli I *và cộng sự* (2023). Twenty-year experience of aortic valve reimplantation using the Valsalva graft. *Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch-Lồng ngực Châu Âu*. Tháng 3; 63(3):ezac591.

5. Schoenhoff FS *và cộng sự* (2009). The Role of the Sinuses of Valsalva in Aortic Root Flow Dynamics and Aortic Root Surgery: Evaluation by Magnetic Resonance Imaging. *Tạp chí về Bệnh lý Van tim*. Tháng 7; 18(4):380-385.

6. De Paulis R *và cộng sự* (2002). Analysis of Valve Motion After the Reimplantation Type of Valve-Sparing Procedure (David I) with a New Aortic Root Conduit. *Tạp chí Phẫu thuật Lồng ngực*. Tháng 7; 74(1): 53-57.

7. Weltert L *và cộng sự* (2009). Re-creation of a sinuslike graft expansion in Bentall procedure reduces stress at the coronary button anastomoses: A finite element study. *Tạp chí Phẫu thuật Lồng ngực và Tim mạch vành*. Tháng 5; 137(5):1082-1087.

8. Ehrlich M *và cộng sự* (1994). Operative Management of Aortic Aneurysms Using Profound Hypothermia & Circulatory Arrest. *Hội nghị Quốc tế về Phình động mạch chủ ngực bụng và Lồng ngực*. 12-14 Tháng 6; 23(26).

9. Ehrlich M *và cộng sự* (1997). The Use of Profound Hypothermia and Circulatory Arrest in Operations on the Thoracic Aorta. *Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch-Lồng ngực Châu Âu*. Tháng 1; 11(1):176-181.

10. Neri E *và cộng sự* (2004). The "Elephant Trunk" Technique Made Easier. *Tạp chí Phẫu thuật Mạch máu*. Tháng 7; 78(1):e17-18.

11. Strauch JT *và cộng sự* (2004). Technical Advances in Total Aortic Arch Replacement. *Tạp chí Phẫu thuật Mạch máu*. Tháng 2; 77(2):581-590.

12. Spielvogel D *và cộng sự* (2003). Aortic Arch Reconstruction Using a Trifurcated Graft. *Tạp chí Phẫu thuật Mạch máu*. Tháng 3; 75(3):1034-1036.

13. Walker D *và cộng sự* (1995). Novel structure for a polyester vascular prosthesis with improved mechanical properties. *Hội nghị Thường niên lần thứ 21 của Hiệp hội Vật liệu Sinh học*. 18-22 Tháng 3: 84.

14. Goëau-Brissonnière OA *và cộng sự* (2000). Can knitting structure affect dilation of polyester bifurcated prostheses? A randomized study with the use of helical computed tomographic scanning. *Tạp chí Phẫu thuật Mạch máu. Tháng 1*; 31(1):157-163.

Cam kết Chăm sóc Động mạch chủ

Các giải pháp cho từng đoạn của động mạch chủ

terumoaortic.com

LinkedIn VuMedi X

Tên TBYT: Mạch máu nhân tạo
Số lưu hành: 2502680ĐKLH/BYT-HTTB
Chủ sở hữu số lưu hành: Công ty TNHH Thiết bị y tế Terumo Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Hoàng Cầu, P. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Hãng sản xuất: Vascutek Limited
Sản xuất tại: Vương quốc Anh
Số văn bản công khai nội dung và hình thức quảng cáo: 110/25-CKQC-Terumo

TERUMO AORTIC

Tham khảo IFU tại trang eifu.terumoaortic.com để biết thêm thông tin về cách sử dụng, chỉ định, chống chỉ định và cảnh báo / các biện pháp phòng ngừa.

Sản phẩm có sẵn tùy thuộc vào sự chấp thuận của cơ quan quản lý địa phương.

Để biết thêm thông tin về nhà phân phối, vui lòng tham khảo terumoaortic.com/contact

Vascutek Ltd.
Newmains Avenue, Inchinnan, Renfrewshire PA4 9RR,
Vương Quốc Anh

PM-09037
TVME-2508-080